

KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG KINH  
\_QUYỀN THỨ CHÍN\_

Hán dịch: Đại Đường Tam Tạng Sa Môn NGHĨA TỊNH phụng chế dịch  
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

VUA THIÊN SINH  
\_PHẨM THỨ HAI MƯƠI MỐT\_

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì các Đại Chúng nói **Vương Pháp Chính Luận** xong.  
Lại bảo Đại Chúng: “Các Người nên lắng nghe! Nay Ta vì người nói nhân duyên  
phụng Pháp xưa kia”

Liên ở lúc đó, nói **Già Tha** (Gāthā: Kệ tụng) là:

“Xưa Ta từng làm Chuyển Luân Vương

Bỏ Đại Địa này với biển lớn

Trần bảo đều tràn đầy bốn châu

Cầm đem cúng dường các Như Lai

\_Ta ở vô lượng kiếp xưa kia

Vì cầu **Pháp Thân** chân thanh tịnh

Thấy đều buông bỏ vật yêu thích

Cho đến thân mạng, Tâm không tiếc

\_Lại ở quá khứ kiếp khó lường

Có Chính Biến Tri tên **Bảo Kế**

Sau khi Như Lai ấy Niết Bàn

Có vua ra đời tên **Thiên Sinh**

Làm Chuyển Luân Vương coi bốn châu

Tận mé biển lớn đều quy phục

Đêm mộng nghe nói **Phước Trí** Phật

Thấy có Pháp Sư tên **Bảo Tích**

Ngồi tòa đóa nghiêm như mặt trời

Diễn nói Điển (kinh điển) **Kim Quang** vi diệu

\_Lúc đó, vua ấy từ mộng tỉnh

Sinh đại hoan hỷ tràn khắp thân

Đến khi sáng sớm, rời cung vua

Đến chỗ của **Bạt Sô Tăng Già**

Cung kính cúng dường chúng Thánh xong

Tức liền hỏi các Đại Chúng ấy

Xem có Pháp Sư tên **Bảo Tích**

Thành tựu Công Đức, dạy chúng sinh

\_Bấy giờ Đại Pháp Sư **Bảo Tích**

Trụ nghỉ ở trong một cái Thất

Chính niệm, tụng nghi **Điển** (Kinh Điển) vi diệu

Thân ngay chẳng động, tâm vui sướng

\_Thời có **Bạt Sô** dẫn dắt vua

Đến nơi cư trú của **Bảo Tích**

Thân ngồi ngay ngắn trong cái Thất

Ánh sáng, diệu tướng tràn khắp thân  
Thưa với vua: Đây là Bảo Tích  
Trì **Hành Xứ** thâm sâu của Phật  
Áy là **Kim Quang Minh** vi diệu  
Vua trong các Kinh, đứng bậc nhất  
\_ Thời vua tức liền lễ Bảo Tích  
Cung kính chấp tay, rồi đến Thịnh  
Nguyện xin **Mãn Nguyệt Điện** (Bạc có khôn mặt như trăng đầy) đoan nghiêm  
Nói Pháp Kim Quang Minh vi diệu  
\_ Pháp Sư **Bảo Tích** nhận lời thỉnh  
Hứa vì vua nói **Kim Quang Minh**  
Vòng khắp trong ba ngàn Thế Giới  
Chư Thiên, Đại Chúng đều vui vẻ  
\_ Vua ở nơi thanh tịnh rộng rãi  
Châu báu kỳ diệu dùng nghiêm sức  
Nước hương thượng diệu rưới thấm bụi  
Treo lụa, phan, lọng để trang nghiêm  
Mọi loại hương bột với hương xoa  
Hơi thơm phưng phức đều vòng khắp  
Trời, Rồng, Tu La, Khẩn Na La  
Mạc Hộ Lạc Già với Dược Xoa  
Chư Thiên tuôn mưa hoa **Mạn Đà**  
Đều đến cúng dường tòa cao ấy  
Lại có ngàn vạn ức chư Thiên  
Thích nghe Chính Pháp đều đến dự  
Pháp Sư từ chỗ ngồi đứng dậy  
Thấy đều đem hoa Trời cúng dường  
\_ Lúc đó, Đại Pháp Sư Bảo Tích  
Tắm gội sạch xong, mặc áo mới  
Đến chỗ Pháp Tòa trong Đại Chúng  
Chẳng tay, thành Tâm mà lễ kính  
Thiên Chủ, Thiên Chúng với Thiên Nữ  
Cùng nhau rải tán hoa **Mạn Đà**  
Trăm ngàn nhạc Trời khó nghĩ bàn  
Trong hư không phát tiếng màu nhiệm  
\_ Bây giờ, Đại Pháp Sư Bảo Tích  
Liên lên tòa cao, ngồi Kiết Già  
Nghĩ các cõi nước mười phương ấy  
Trăm ngàn vạn ức **Đại Từ Tôn**  
Với khắp tất cả chúng sinh khổ  
Đều khởi niệm Từ Bi bình đẳng  
Vì chủ thỉnh **Thiện Sinh** ấy nên  
Diễn nói Kim Quang Minh vi diệu  
\_ Vua đã được nghe Pháp như vậy  
Chấp tay, một lòng xướng tùy vui  
Nghe Pháp hiếm có, lệ tuôn chảy  
Thân tâm rất vui sung mãn khắp  
\_ Lúc đó, Quốc Chủ **thiện Sinh Vương**  
Vì muốn cúng dường Kinh này nên

Tay cầm báu Ma Ni Như Ý  
Phát nguyện đều vì các chúng sinh  
Nay có thể ở Thiệm Bộ Châu  
Tuôn mưa bảy báu, chuỗi anh lạc  
Mọi người thiếu thốn tiền của này  
Đều được tùy Tâm, hưởng an vui  
Tức liền tuôn khắp mưa bảy báu  
Thảy đều tràn đầy trong bốn Châu  
Anh Lạc nghiêm thân, tùy chỗ cần  
Quần áo, ăn uống đều không thiếu  
\_ Khi ấy, Quốc Chủ **Thiện Sinh Vương**  
Thấy bốn châu tuôn mưa bảy báu  
Đều cầm cúng dường **Bảo Kế Phật**  
Hết thầy Di Giáo, Bất Sô Tăng  
\_ Nên biết vua **Thiện Sinh** quá khứ  
Tức là Ta, **Thích Ca Mâu Ni**  
Vì ở thời xưa bỏ Đại Địa  
Vớ các châu báu đầy bốn châu  
Đại Pháp Sư **Bảo Tích** khi xưa  
Vì Thiện Sinh ấy nói Diệu Pháp  
Nhân mở diễn Kinh Vương ấy nên  
Hiện thành **Bất Động Phật** phương Đông  
\_ Do Ta từng nghe Kinh Vương này  
Chấp tay, một lời xưng tùy vui  
Vớ các Công Đức cúng bảy báu  
Được thân Kim Cương tối thắng này  
Sáng vàng, trăm tướng Phước trang nghiêm  
Hết thầy người thấy đều vui vẻ  
Tất cả hữu tình luôn yêu kính  
Câu chi Thiên Chúng cũng như thế  
\_ Quá khứ từng trải chín mươi chín  
Câu chi ức kiếp làm Luân Vương  
Cũng ở nước nhỏ làm Nhân Vương  
Trải qua vô lượng trăm ngàn kiếp  
Ở vô lượng kiếp làm Đế Thích  
Cũng lại từng làm Đại Phạm Vương  
Cúng dường **Thập Lực Đại Từ Tôn**  
Số lượng ấy khó mà cùng tận  
\_ Xưa, Ta nghe Kinh tùy vui Thiện  
Hết thầy nhóm Phước, lượng khó nghĩ  
Do Phước này nên chứng Bồ Đề  
Đắc được Pháp Thân, **Chân Diệu Trí**

Khi ấy, Đại Chúng nghe Thuyết này xong thì khen là “**chưa từng có!**” đều  
nguyện phụng trì Kinh Kim Quang Minh, lưu thông chẳng diệt.

**Kim Quang Minh Tồi Thắng Vương Kinh**  
CHƯ THIÊN DƯỢC XOA HỘ TRÌ  
\_PHẨM THỨ HAI MƯƠI HAI\_

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo **Đại Cát Tường Thiên nữ** (Śrī-mahā-devī) rằng: “Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện có niềm tin trong sạch, muốn đối với chư Phật quá khứ vị lai hiện tại, đem vật cúng dường vi diệu rộng lớn chẳng thể nghĩ bàn để phụng hiến, với muốn hiểu rõ **Hành Xứ** thâm sâu của chư Phật ba đời thì người đó cần phải quyết định, chí Tâm tùy theo nơi có Kinh Vương này: thành ấp, thôn xóm hoặc trong núi, nhà... rộng vì chúng sinh diễn bày lưu bố, Người nghe Pháp ấy nên trừ loạn tưởng, nhiếp lỗ tai dụng Tâm”

Lúc đó, Đức Thế Tôn vị vị Trời ấy với các Đại Chúng, nói **Già Tha** (Kệ tụng) là:

“Muốn đối với chư Phật  
Cúng dường khó nghĩ bàn  
Hiểu cảnh giới thâm sâu  
Của các Đức Như Lai  
Hoặc nhìn thấy diễn nói  
Kim Quang Minh tồi thắng  
Đích thân đến phương ấy  
Đến chỗ trụ xứ đó  
Kinh này khó nghĩ bàn  
Hay sinh các Công Đức  
Vô biên biển khổ lớn  
Giải thoát các hữu tình  
\_Ta quán Kinh Vương này  
**Đầu, giữa, cuối** đều Thiện  
Thâm sâu chẳng thể lường  
Ví dụ không sánh nổi  
Giả sử hằng hà sa  
Bụi đại địa, nước biển  
Hư không, các đá núi  
Không ví được chút phần  
\_Muôn vào Pháp Giới sâu  
\_Trước nên nghe Kinh này  
**Chế Đễ** (Caitye: tháp, miếu) của **Pháp Tính** (Dharmatā)  
Thâm sâu khéo an trụ  
\_Ở trong **Chế Đễ** này  
Thấy Ta, **Mâu Ni Tôn**  
Tiếng màu nhiệm thích ý  
Diễn nói Kinh Điển này  
\_Do đây, câu chi kiếp  
Số lượng khó nghĩ bàn  
Sinh trong cõi Người, Trời  
Thường được vui Thắng Diệu  
\_Nếu người nghe Kinh này  
Nên tác Tâm như vậy  
Ta được **Công Đức Uẩn**  
Vô biên khó nghĩ bàn

Giả sử đám lửa lớn  
Tràn trảm du thiện na  
Vi nghe Kinh Vương này  
Qua thẳng không hề khổ  
\_Đã đến trú xứ ấy  
Được nghe Kinh như vậy  
Hay diệt được nghiệp tội  
Với trừ các mộng ác  
\_Sao ác (ác tinh) với biến quái  
Nhóm Cô Đạo, Tà My  
Khi được nghe Kinh này  
Các ác đều buông lìa  
\_Nên nghiêm thẳng tòa cao  
Tịnh diệu như hoa sen  
Pháp Sư ở trên ấy  
Giống như **Rồng lớn** (đại long) ngồi  
Ở đây, an tọa xong  
Nói Kinh thâm sâu này  
Viết chép với tụng trì  
Kèm vì người giải nghĩa  
\_Pháp Sư rời tòa này  
Đi đến nơi chốn khác  
Ở trong tòa cao này  
Thần Thông chẳng một tướng  
Hoặc thấy tượng Pháp Sư  
Do ngay trên tòa cao  
Có khi thấy Thế Tôn  
Cùng với các Bồ Tát  
Hoặc làm tượng **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra)  
Hoặc như **Diệu Cát Tường** (Maṃjuśrī)  
Hoặc thấy **Từ Thị Tôn** (Maitreya)  
Thân ở trên tòa cao  
Hoặc thấy tướng lạ hiếm  
Cùng với tượng chư Thiên  
Tạm được thấy dung nghi  
Đột nhiên lại chẳng hiện  
Thành tục các cát tường  
Chỗ làm đều tùy ý  
Công Đức đều viên mãn  
Thế Tôn nói như vậy  
Tối thẳng có danh tiếng  
Hay diệt các phiền não  
Giặc nước khác đều trừ  
Chiến đấu thường được thắng  
Mộng ác đều không có  
Với tiêu các độc hại  
Tội **ba nghiệp** đã làm  
Sức **Kinh** hay trừ diệt  
Ở Thiệm Bộ Châu này

Danh tiếng đều tràn đầy  
Hết thấy các oán kết  
Thấy đều cùng buông lìa  
Dầu có oán địch đến  
Nghe tên liền lui tan  
Chẳng mượn động binh đao  
Hai bên sinh vui vẻ  
\_ **Phạm Vương** (Brahma), **Đế Thích Chủ** (Indra)  
Bốn Thiên Vương **Hộ Thế** (Loka-pāla)  
**Vô Nhiệt Trì Long Vương** (Anavatapta-nāgarāja)  
Cùng với **Sa Yết La** (Sāgara)  
Nhạc Thần **Khẩn Na La** (Kṛṣṇarendra: Khẩn Na La Chủ)  
**Tô La** (Surendra: Tu La Chủ), **Kim Sí Chủ** (Garuḍendra)  
**Đại Biện Tài Thiên Nữ** (Sarasvatī-mahā-devī)  
Với **Đại Cát Tường Thiên** (Śrī-mahā-devī)  
Nhóm Trời **Thượng Thủ** (Pramukha) này  
Đều thông lãnh Thiên Chúng  
Thường cúng dường chư Phật  
**Pháp Bảo** khó nghĩ bàn  
Luôn sinh Tâm vui vẻ  
Khởi cung kính **Kinh** này  
\_ Các Thiên Chúng nhóm này  
Thấy đều cùng suy nghĩ  
Quán khắp người tu Phước  
Cùng nói lời như vậy  
“Nên quán hữu tình này  
Đều là Phước Đức lớn  
Sức căn lành tinh tiến  
Sẽ sinh vào cõi Trời  
Vi nghe **Kinh thâm sâu** (Sūtra-gambhīra)  
Tâm kính, đến nơi này  
Cúng dường **Pháp Chế Để** (Dharma-stūpa: Tháp thờ Pháp)  
Tôn trọng **Chính Pháp** (Saddharma) nên  
Thương xót các chúng sinh  
Mà làm nhiều ích lớn  
Nơi **Kinh thâm sâu** này  
Làm vật khí **Pháp Bảo**  
\_ Người vào **Pháp Môn** này  
Hay nhập vào **Pháp Tính** (Dharmatā)  
Nơi **Kim Quang Minh** này  
Chí Tâm nên nghe nhận  
Người này từng cúng dường  
Vô Lượng trăm ngàn Phật  
Do các căn lành ấy  
Được nghe **Kinh Điển** này  
\_ Như vậy, các Thiên Chủ  
Thiên Nữ **Đại Biện Tài** (Sarasvatī)  
Kèm **Cát Tường Thiên** (Śrī-devī) ấy  
Với chúng **bốn Thiên Vương** (Catur-mahādhīpa)

Vô số chúng **Dược Xoa** (Yakṣa)  
Dũng mãnh có Thần Thông  
Đều ở bốn phương ấy  
Thường đến cùng ủng hộ  
\_Trời **Nhật** (Āditya) **Nguyệt** (Candra), **Đế Thích** (Indra)  
**Phệ Suất Nộ** (Viṣṇu), **Đại Kiên** (Khara-skandha)  
Nhóm **Diêm La** (Yama), **Biện Tài** (Sarasvatī)  
Tất cả các **Hộ Thế** (loka-pāla)  
Dũng mãnh đủ Uy Thần  
Ủng hộ người trì Kinh  
Ngày đêm thường chẳng lìa  
\_Đại Lực **Đại Dược Xoa** (Mahā-yakṣa)  
**Na La Diên** (Nārāyaṇa), **Tự Tại** (Īśvara)  
**Chính Liễu Tri** (Samjñeya) cầm đầu  
Hai mươi tám Dạ Xoa  
Trăm ngàn Dược Xoa khác  
Thần Thông có **Đại Lực** (Mahā-bala)  
Luôn ở nơi đáng sợ  
Thường đến giúp người này  
\_**Kim Cương Dược Xoa Vương** (Vajra-pāṇi-yakṣendra: Kim Cương Thủ  
Dược Xoa Vương)  
Với năm trăm quyến thuộc  
Các chúng Đại Bồ Tát  
Thường đến giúp người này  
\_**Bảo Vương Dược Xoa Vương** (Maṇi-bhadra-yakṣendra: Bảo Hiện Dược Xoa  
Vương)  
Cùng với **Mãn Hiện Vương** (Pūrṇa-bhadra)  
**Khoáng Dã** (Aṭāvaka), **Kim Tỳ La** (Kumbhīra)  
**Tân Độ La Hoàng Sắc** (Piṅgala)  
Nhóm Dược Xoa Vương này  
Cùng năm trăm quyến thuộc  
Thấy người nghe Kinh này  
Đều đến cùng ủng hộ  
\_**Thải Quân** (Citra-sena) **Kiên Thát Bà** (Gandharva)  
**Vi Vương** (Jinarāja), **Thường Chiến Thắng** (Jinaśabha)  
**Châu Cảnh** (Maṇi-kaṇṭha) với **Thanh Cảnh** (Nīla-kaṇṭha)  
Kèm **Bột Lý Sa Vương** (Varṣādhipati)  
**Đại Tối Thắng** (Mahāgrāsa), **Đại Hắc** (Mahā-kāla)  
**Tô Bạt Noa Kê Xá** (Suvarṇa-keśī)  
**Bán Chi Ca** (Pāñcika), **Dương Túc** (Chagala-pāda)  
Cùng với **Đại Bà Già** (Mahā-bhāga)  
**Tiểu Cừ** (Praṇālī) kèm **Hộ Pháp** (Mahā-pāla: Đại Hộ)  
Cùng với **Mi Hầu Vương** (Markaṭa)  
**Châm Mao** (Sūciroma) với **Nhật Chi** (Sūrya-mitra)  
**Bảo Phát** (Ratna-keśa) đều đến giúp  
\_**Đại Cừ** (Mahā-praṇālī) **Nặc Câu La** (Nakula)  
**Chiên Đàn** (Candana), **Dục Trung Thắng** (Kāma-śreṣṭha)  
**Xá La** (Nāgāyana) với **Tuyết Sơn** (Haimavata)

Cùng với **Sa Đa Sơn** (Sātāgiri)  
Đều có Đại Thần Thông  
Hùng mạnh đủ Đại Lực  
Thấy người trì Kinh này  
Đều đến cùng ủng hộ  
**A Na Bà Đáp Ca** (Anavatapta)  
Cùng với **Sa Yết La** (Sāgara)  
**Mục Chân** (Mucilinda), **Y La Diệp** (Elāpatra)  
**Nan Đà** (Nanda), **Tiểu Nan Đà** (Upananda)  
Ở trong trăm ngàn **Rồng** (Nāga)  
Thần Thông đủ uy đức  
Cùng giúp người trì Kinh  
Ngày đêm thường chẳng lìa  
**Bà Trĩ** (Valī), **La Hầu La** (Rāhula)  
**Tỳ Ma Chát Đa La** (Vemacitra)  
**Mẫu Chỉ** (Muci), **Thiêm Bạt La** (Saṃvara)  
**Đại Kiên** (Khara-skandha) với **Hoan Hỷ** (Prahrāda)  
Với **Tu La Vương** (Asura-rāja) khác  
Cùng vô số Thiên Chúng  
Đại lực có dũng kiện  
Đều đến giúp người này  
**Ha Lợi Đế Mẫu Thần** (Hārītī)  
Năm trăm chúng Dược Xoa  
Khi người ấy ngủ, tỉnh  
Thường đến cùng ủng hộ  
**Chiên Trà** (Caṇḍa), **Chiên Trà Lợi** (Caṇḍalika)  
**Dược Xoa Chiên Trĩ Nữ** (Yakṣiṇī-caṇḍikā)  
**Côn Đế** (Dantī), **Câu Trá Xi** (Kūṭadantī)  
**Hấp Chúng Sinh Tinh Khí** (Sarvasattva-ujahāriṇī)  
Các Thần Chúng như vậy  
Đại Lực có Thần Thông  
Thường giúp người trì Kinh  
Ngày đêm thường chẳng lìa  
**Thượng Thủ Biện Tài Thiên**  
Vô lượng các Thiên Nữ  
**Cát Tường Thiên** cầm đầu  
Kèm các quyền thuộc khác  
**Đại Địa Thần Nữ** (Pṛthivī devatā) này  
**Thần quả trái** (Phala-śasyādhi-devatā), **vườn rừng** (ārāma-vṛkṣa-devatā)  
**Thần cây** (Vṛkṣa-devatā), **Thần sông nước** (Vāsinyonadi-devatā)  
**Thần Ché Đẻ** (Caityāni-devatā), các **Thần** (Devatā)  
Các Thiên Thần như vậy  
Tâm sinh đại hoan hỷ  
Đều đi đến ủng hộ  
Người đọc tụng Kinh này  
**Thấy người có trì Kinh**  
**Tăng thọ mạng** (Āyur), **sắc** (Varṇa: hình sắc), **lực** (Bala: sức khỏe)  
Uy quang với Phước Đức  
Diệu Tướng dùng trang nghiêm

**Tinh Tú** (Graha-nakṣatra) hiện tại biến  
Khôn ách phạm người này  
Mộng thấy điềm xấu ác  
Thấy đều khiến trừ diệt  
**Đại Địa Thần Nữ** (Pṛthivī-devatā) này  
Bền chắc có Uy Thế  
Do sức Kinh này nên  
**Pháp Vị** thường sung túc  
\_ Nếu đất tốt thâm xuống  
Hơn trăm **Du Thiện Na** (Yojana)  
Địa Thần khiến dâng lên  
Tươi nhuận cho đất đai  
Đất này sâu **sáu mươi**  
**Tám ức Du Thiện Na** (68 ức Yojana)  
Đến bờ mé Kim Cương  
Khiến **vị đất** (vị của đất) dâng lên  
\_ Do nghe Kinh Vương này  
Được **Đại Công Đức Uẩn**  
Hay khiến các Thiên Chúng  
Đều nương lợi ích ấy  
Lại khiến các Thiên Chúng  
Uy lực có ánh sáng  
Hoan hỷ thường an vui  
Buông lìa tướng suy kém  
\_ Ở trong **Nam Châu** (Jambu-dvīpa: Nam Thiệm Bộ Châu) này  
**Thần rừng, quả, lúa mạ** (Phala-śasya-vana-devatā: Lâm Quả Miêu Giá Thần)  
Do uy lực Kinh này  
Tâm thường được vui vẻ  
\_ Mầm quả đều thành tựu  
Nơi nơi có hoa đẹp  
Quả trái đều xum xuê  
Tràn đầy ở đất đai  
Hết thấy cây có quả  
Cùng với mọi vườn, rừng  
Đều sinh hoa màu nhiệm  
Hơi hương thường thơm phức  
\_ Mọi cỏ, các cây cối  
Đều lộ hoa vi diệu  
Với sinh quả ngon ngọt  
Tùy nơi đều tràn khắp  
\_ Ở Thiệm Bộ Châu này  
Vô lượng các **Long Nữ** (Nāga-kanya)  
Tâm sinh rất vui vẻ  
Đều cùng vào trong ao  
Gieo trồng **Bát Đầu Ma** (Padma: hoa sen hồng)  
Cùng với **Phân Đà Lợi** (Puṇḍarīka: hoa sen trắng)  
**Sen xanh** (Utpala) với **sen trắng** (Puṇḍarīka)  
Tràn đầy khắp trong ao  
\_ Do uy lực Kinh này

Hư không luôn trong sáng  
Đều trừ khiến mây mù  
Ám tối đều sáng sủa

**Mặt trời** (Sūrya) phóng ánh sáng  
Lửa **Vô Cấu** thanh tịnh  
Do sức Kinh Vương này  
Tỏa sáng khắp bốn phương  
\_Sức uy đức Kinh này  
Trợ giúp cho **Thiên Tử** (Deva-putra)  
Đều dùng **vàng Thiệm Bộ** (Jambūnada-suvarṇa)  
Mà tạo làm cung điện  
\_**Nhật Thiên Tử** (Sūryendra-devaputra) mới hiện  
Thấy Châu này vui vẻ  
Thường dùng ánh sáng lớn  
Đều chiếu sáng vòng khắp  
\_ Ở trong Đại Địa này  
Hết thảy ao hoa sen  
Mặt trời chiếu đúng lúc  
Không đâu chẳng nở hết  
\_ Ở Thiệm Bộ Châu này  
Ruộng nương, các quả, thuốc  
Đều khiến khéo thành thực  
Tràn đầy khắp đất đai  
\_ Do uy lực Kinh này  
Nơi **Nhật** (mặt trời) **Nguyệt** (mặt trăng) chiếu đến  
**Tinh Thần** (các ngôi sao) chẳng một độ  
Gió, mưa đều thuận thời  
\_ Khắp Thiệm Bộ Châu này  
Đất nước đều giàu, vui  
Tùy chỗ có Kinh này  
Thù thắng hơn phương khác  
\_ Nếu nơi có lưu bày  
Kinh Điện **Kim Quang Minh**  
Có người hay giảng tụng  
Đều được Phước như trên”

Khi ấy, Đại Cát Tường Thiên Nữ với các hàng Trời nghe điều Đức Phật đã nói, đều rất vui vẻ. Đối với Kinh này với người thọ trì đều một lòng ủng hộ, khiến cho không có lo lắng bực bội, thường được an vui.

### **Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh**

THỌ KÝ

\_PHẨM THỨ HAI MƯỜI BA\_

Bấy giờ, Đức Như Lai ở trong Đại Chúng rộng nói Pháp xong. Muốn vì **Diệu Tràng Bồ Tát** (Rucira-ketu) với hai người con **Ngân Tràng** (Rūpya-ketu), **Ngân Quang** (Rūpya-prabha) trao cho **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề Ký**.

Thời có mười ngàn vị Thiên Tử đều từ **Tam Thập Tam Thiên** (Trāyastriṃśat-deva) đến chỗ của Đức Phật, đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật, lui ra ngồi một bên, nghe Đức Phật nói Pháp

Khi ấy, Đức Phật bảo Diêu Tràng Bồ Tát rằng: “Ông ở đời sau, trải qua vô lượng vô số trăm ngàn ức na dữu đa kiếp xong, ở **Thế Giới Kim Quang Minh** (Suvarṇa-prabhāsa-loka-dhātu) sẽ thành **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Anuttarā samyakyaṃbodhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác), hiệu là **Kim Bảo Sơn Vương** (Suvarṇa-ratnākāra-cchatra-kūṭa: Kim Bảo Tướng Cái Sơn) **Như Lai** (Tathāgata) **Ứng** (Arhat) **Chính Biến Tri** (Samyaksambuddha) **Minh Hạnh Túc** (Vidyācaraṇasampanna) **Thiện Thệ** (Sugata) **Thế Gian Giải** (Lokavid) **Vô Thượng Sĩ** (Anuttara) **Điều Ngự Trượng Phu** (Puruṣadamyasārathi) **Thiên Nhân Sư** (Śāstā devamanuṣyānām) **Phật Thế Tôn** (Buddho bhagavan) hiện ra ở đời. Sau khi Đức Như Lai này **Bát Niết Bàn** (Parinirvāṇa: nhập vào Niết Bàn) thì hết thầy Giáo Pháp cũng đều diệt hết.

Thời người con trưởng tên là **Ngân Tràng** (Rūpya-keṭu) liền ở Thế Giới này, tiếp tục **Bồ Phật Xứ** (bù vào chỗ của Phật), Thế Giới lúc đó chuyển thành tên **Tịnh Tràng** (Viraja-dhvaja), sẽ được thành Phật tên là **Kim Tràng Quang** (Suvarṇa-dhvajakāñcanāvabhāsa: Kim Tràng Chân Kim Quang Minh) *Như Lai, Ứng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn*. Sau khi Đức Như Lai này **Bát Niết Bàn** (Parinirvāṇa: nhập vào Niết Bàn) thì hết thầy Giáo Pháp cũng đều diệt hết.

Người con thứ **Ngân Quang** (Rūpya-prabha) liền bù vào chỗ của Phật (bồ Phật xứ), lại ở cõi này sẽ được thành Phật hiệu là **Kim Quang Minh** (Suvarṇa-śata-raśmi-prabhāsa-garbha: Kim Thiên Quang Minh Tạng) *Như Lai, Ứng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn*.

Lúc đó, mười ngàn vị Thiên Tử nghe ba vị Đại Sĩ được **Thọ Ký** (Vyākaraṇa) xong, lại nghe **Tối Thắng Vương Kinh** như vậy thì Tâm sinh vui vẻ, thanh tịnh không dơ bẩn giống như hư Không.

Bấy giờ, Đức Như Lai biết căn lành của mười ngàn vị Thiên Tử này đã thành thực, tức liền trao cho **Đại Bồ Đề Ký** (Mahā-bodhi-vyākaraṇa): “Thiên Tử các ông ở đời đương lai, trải qua vô lượng vô số trăm ngàn vạn ức na dữu đa kiếp, ở Thế Giới **Tối Thắng Nhân Đà La Tràng** (Śālendra-dhvajāgra: Sa La Đé Tràng Tối Thắng) được thành A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề, đồng một Chung Tịch, Lại đồng một tên gọi, hiệu là **Diện Mục Thanh Tịnh Ưu Bát La Hương Sơn** (Prasannavadanotpala-gandha-kūṭa: Thanh Tịnh Diện Mục Ưu Bát La Hương Sơn) đầy đủ mười hiệu. Như vậy theo thứ tự mười ngàn chư Phật hiện ra ở đời .

Khi ấy, **Bồ Đề Thọ Thần** (Bodhi-druma: Nữ Thần thủ hộ cây Bồ Đề) bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Mười ngàn vị Thiên Tử này từ **Tam Thập Tam Thiên**, vì nghe Pháp cho nên đi đến chỗ của Đức Phật. Vì sao Đức Thế Tôn liền cho Thọ Ký sẽ được thành Phật?

Thế Tôn! Con chưa từng nghe các Thiên Tử này tu tập đầy đủ **sáu Ba La Mật** (Ṣaṭ-pāramitā), **Khổ Hạnh** khó hành, buông xả: tay, chân. Đầu, mắt, tùy, não, quyền thuộc, vợ con, voi, ngựa, xe cộ, nô tỳ, dây tợ, cung điện, vườn, rừng, vàng, bạc, Lưu Ly, Xa Cừ, Mã Não, San Hô, Hồ Phách, Ngọc bích, Kha Bối, thức ăn uống, quần áo, giường nằm, thuốc men... như vô lượng trăm ngàn Bồ Tát khác đem các vật cúng cúng dường vô số trăm ngàn vạn ức na dữu đa Phật quá khứ. Bồ Tát như vậy đều trải qua vô lượng vô biên kiếp số, sau đó mới được nhận **Bồ Đề Ký** (Bodhi-vyākaraṇa)

Thế Tôn! Các Thiên Tử này do nhân duyên nào? Tu Thắng Hạnh nào? Gieo trồng căn lành nào? Mà từ cõi Trời kia đi đến, tạm thời nghe Pháp liền được Thọ Ký? Nguyên xin Đức Thế Tôn vì con giải nói để đoạn trừ lưới nghi ngờ”

Đức Phật bảo **Thụ Thần Thiên Nữ Thiên**: “Nhu người đã nói, đều từ nhân duyên căn lành mà nhiệm thù thắng, siêng năng cực khổ tu xong thì mới được Thọ Ký. Các vị Thiên Tử này ở cung Trời mà nhiệm, buông bỏ niềm vui **năm Dục** cho nên đến nghe Kinh Kim Quang Minh này. Đã nghe Pháp xong thì trong Tâm sinh ân trọng như Lưu Ly trong sạch, không có các vết dơ, lại được nghe việc Thọ Ký của ba Đại Bồ Tát... Cũng do nhân duyên ở quá khứ tu lâu dài Chính Hạnh, Thệ Nguyện... thế nên nay Ta đều cho Thọ Ký, ở đời vị lai sẽ thành A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”

Khi vị Thần cây ấy nghe Đức Phật nói xong thời vui vẻ, tin nhận.

### **Kim Quang Minh Tội Thắng Vương Kinh**

TRỪ BỆNH

PHẨM THỨ HAI MƯƠI BỐN

Đức Phật bảo **Bồ Đề Thụ Thần Thiên Nữ Thiên**: “Hãy nghe cho kỹ! Hãy nghe cho kỹ! Hãy khéo nghĩ nhớ! Bản Nguyên, Nhân Duyên của mười ngàn vị Thiên Tử này. Nay Ta vì người nói.

Này **Thiện Nữ Thiên** (Kula-devatī: Thiện Nữ Thần)! Vô lượng chẳng thể nghĩ bàn a tăng xá gia kiếp ở quá khứ, lúc đó có Đức Phật hiện ra ở đời, tên là **Bảo Kế** (Ratna-sikhī) *Nhu Lai, Ứng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn*.

Thiện Nữ Thiên! Sau khi Đức Thế Tôn ấy **Bát Niết Bàn** (nhập vào Niết Bàn), **Chính Pháp** (Saddharma) diệt xong. ở trong **Tượng Pháp** (Saddharma-pratirūpaka) có vị vua tên là **Thiên Tụ Tại Quang** (Suresvara-prabha) thường dùng Chính Pháp cảm hóa người dân, giống như cha mẹ. Trong vương quốc này có một vị **Trưởng Giả** (Śreṣṭhī) tên là **Trì Thủy** (Jaṭimdhara) khéo hiểu **Y Minh** (Cikitsā-vidyā: Y học), thông thạo **tám thuật**. Chúng sinh bị bệnh khổ, bốn Đại chẳng điều hòa... đều hay cứu chữa được.

Này Thiện Nữ Thiên! Khi ấy, Trưởng Giả **Trì Thủy** có một người con duy nhất tên là **Lưu Thủy** (Jalavāhana) có dung mạo đoan chính khiến người ưa thích nhìn, bẩm tính thông minh, khéo bàn các Luận, viết vẽ, toán số không có gì chẳng thông đạt. Lúc đó, bên trong vương quốc có vô lượng trăm ngàn các loài chúng sinh, đều bị bệnh dịch, mọi khổ ép bức cho đến không có Tâm vui mừng thích thú.

Thiện Nữ Thiên! Bấy giờ **Trưởng Giả Tử** (Śreṣṭhī-putra) **Lưu Thủy** thấy vô lượng trăm ngàn chúng sinh này chịu các bệnh khổ, nên khởi Tâm Đại Bi tác niệm như vậy: “Cha ta là vị **Trưởng Giả** (Śreṣṭhī) tuy giỏi dùng **Y Phương** (Cikitsaka: phương cách dùng thuốc), thông thạo tám Thuật, hay chữa mọi bệnh, bốn Đại tăng giảm. Nhưng đã già nua suy yếu, cần phải chống gậy mới có thể bước đi được, nên chẳng thể đi đến thành ấp, thôn xóm cứu các bệnh khổ. Nay có vô lượng chúng sinh đều bị bệnh nặng không ai có thể cứu giúp. Nay ta nên đến chỗ của **Đại Y Phụ** hỏi **Bí Pháp** của **Y Phương** để trị bệnh. Nếu hiểu được xong, sẽ đi đến chỗ của thành ấp, thôn xóm cứu các chúng sinh bị mọi loại bệnh tật, khiến cho ở đêm dài nhận được sự an vui”

Khi Trưởng Giả Tử tác niệm này xong, liền đến chỗ của cha, cúi đầu lễ bái chân của cha, chấp tay cung kính, lui ra đứng ở một bên, liền dùng **Già Tha** (Kệ Tụng) thỉnh cha của mình rằng:

“Xin **cha hiền** (từ phụ) thương xót

Con muốn cứu chúng sinh  
Nay thỉnh các **Y Phương**  
Nguyên mong vì con nói  
\_ Vì sao thân suy hoại  
Các Đại có tăng giảm?  
Lại ở trong thời nào  
Hay sinh các bệnh tật?  
\_ Ăn uống như thế nào  
Được thọ nhận an vui?  
Hay khiến bên trong thân  
**Hỏa Nhiệt** (sức nóng của Hỏa Đại) chẳng suy tổn?  
\_ Chúng sinh có bốn bệnh  
**Phong** (Vātika: bệnh trúng gió), **Hoàng** (Paittika: bệnh thương hàn, bệnh vàng da), **Nhiệt** (Jvara: bệnh nóng sốt), **Đàm Ấm** (Śleṣmikā: bệnh đàm rã)  
Cùng với **bệnh tổng tập** (Sāṃnipatika)  
Làm sao chữa trị được?  
\_ Lúc nào **Phong Bệnh** khởi?  
Lúc nào phát **Nhiệt Bệnh**?  
Lúc nào động **Đàm Ấm**?  
Lúc nào **Tổng Tập** sinh?”

Khi vị Trưởng Giả ấy nghe con mình thỉnh xong, lại dùng **Già Tha** đáp là:

“Nay Ta y Tiên xưa (cổ Tiên)  
Hết thầy Pháp chữa bệnh  
Thứ tự vì con nói  
Khéo nghe, cứu chúng sinh  
\_ Ba tháng là **mùa Xuân** (Vasanta)  
Ba tháng gọi là **Hạ** (Grīṣma)  
Ba tháng tên **mùa Thu** (Śarat)  
Ba tháng là **mùa Đông** (Hemanta)  
\_ Đây dựa trong một năm  
Nói riêng theo ba tháng  
Hai tháng là **một Tiết**  
Thành **sáu Tiết** trong năm  
\_ Giêng, hai là **Hoa Thời** (thời tiết nở hoa)  
Ba, tư tên **Nhiệt Tế** (thời tiết nóng nực)  
Năm, sáu tên **Vũ Tế** (thời tiết tuôn mưa)  
Bảy, tám là **Thu Thời** (tiết Thu)  
Chín, mười là **hàn Thời** (thời tiết lạnh)  
Hai tháng cuối (tháng 11, tháng 12) **Băng Tuyết** (thời tiết có tuyết rơi)  
Đã biết riêng như vậy  
Cho thuốc đừng sai lầm  
\_ Nên tùy trong thời này  
Điều hòa cách ăn uống  
Vào bụng khiến tiêu tan  
Mọi bệnh tức chẳng sinh  
\_ Nếu **tiết khí** biến đổi  
Bốn Đại có biến hóa  
Thời này không có thuốc

Ắt sinh các bệnh khô  
\_ **Thầy thuốc** (y nhân) hiểu **bốn mùa**  
Lại biết **sáu Tiết** ấy  
Biết **bảy Giới** của thân  
Khiến uống thuốc không sai  
\_ Là: **Vị Giới**, máu, thịt  
Mỡ, xương với tủy, não  
Khi bệnh vào trong đây  
Biết chữa trị được không  
\_ Bệnh có bốn loại riêng  
Là: **Phong, Nhiệt, Đàm Ấm**  
Cùng với **Bệnh Tổng Tập**  
Nên biết khi phát động  
\_ Mùa Xuân: Đàm Ấm động  
Mùa Hạ: Phong Bệnh sinh  
Mùa Thu: Hoàng Nhiệt tăng  
Đông: cả ba cùng khởi  
\_ Xuân: ăn **chất, nóng, cay**  
Hạ: **béo, nóng, mặn, dầm**  
Mùa Thu: **lạnh, ngọt, béo**  
Đông: **chua, chất, béo, ngọt**  
\_ Ở trong bốn mùa này  
Uống thuốc với ăn uống  
Nếu y như **vị** này  
Bệnh không do đâu sinh  
\_ Sau ăn, bệnh do **Ấm** (Thủy Đại tăng trưởng)  
Ăn tiêu, thời do **Nhiệt**  
Sau tiêu, khởi do **Phong**  
Theo thời nên biết bệnh  
\_ Đã biết nguồn bệnh xong  
Tùy bệnh mà làm thuốc  
Nếu như dạng bệnh khác  
Trước nên chữa gốc bệnh  
\_ **Phong bệnh**: uống dầu béo  
**Nhiệt** cần tiêu tiểu tốt  
**Ấm bệnh** ứng biến nôn  
**Tổng Tập** cần ba thuốc  
\_ **Phong, Nhiệt, Ấm** cùng có  
Đây gọi là **Tổng Tập**  
Tuy biết bệnh khởi thời  
Nên quán Bản Tính ấy  
Như vậy quán biết xong  
Thuận thời mà cho thuốc  
**Ăn uống, thuốc** không sai  
Đây là bậc **Thiện Y** (thầy thuốc giỏi)  
\_ Lại nên biết **tám Thuật**  
Nhiếp chung các **Y Phương**  
Ở đây nếu biết rõ  
Chữa được bệnh chúng sinh

Là **Châm, lễ** (châm thứ), **Giải Phẫu** (thương phá)  
**Bệnh thân** với **Quy Thần** (? Khoa thần kinh)  
**Độc ác** (?khoa dược) với **trẻ thơ** (hài đồng, tức **khoa nhi**)  
**Sống lâu** (diên niên) tăng khí lực (? Khoa dưỡng sinh)  
\_ Trước quán hình sắc ấy  
Nói năng với Tính Hạnh  
Sau đó hỏi **giác mộng**  
Ắt biết **Phong, Nhiệt, Âm**  
\_ Khô gầy, đầu ít tóc  
Tâm ấy không trụ Định  
Nói nhiều, mộng hay bay  
Người này là Tính **Phong**  
\_ Thiếu niên sinh tóc trắng  
Nhiều mồ hôi, hay giận  
Thông minh, mộng thấy lửa  
Người này là Tính **nhiệt**  
\_ Tâm định, thân gọn gàng  
Đầu có chất gàu nhờn  
Mộng thấy nước, vật trắng  
Nên biết là Tính **Âm**  
\_ Tính **Tổng Tập** đều có  
Hoặc hai, hoặc đủ ba  
Tùy có một thứ tăng  
Nên biết là Tính ấy  
\_ Đã biết Bản Tính xong  
Chuẩn bệnh mà cho thuốc  
Nghiệm không có tướng chết  
Mới biết có thể cứu  
\_ **Căn** (giác quan) đảo lộn, chọn **cảnh**  
Khinh khi, chê thầy thuốc  
Giận dữ với bạn thân  
Nên biết là tướng chết  
\_ Mắt trái biến màu trắng  
Lưỡi đen, sống mũi lệch  
Vành tai khác lúc trước  
Môi dưới xệ xuống dưới  
Một loại **Ha Lê Lặc** (Haritaki)  
Có đầy đủ sáu vị  
Hay trừ tất cả bệnh  
Không ky, vua trong thuốc  
\_ Lại **ba quả** (3 loại quả trái) **ba cay** (ba loại có vị cay)  
Trong các thuốc dễ được  
Dường cát, mật, bơ, sữa  
Đây hay chữa mọi bệnh  
Còn các Dược Vật khác  
Tùy bệnh có thể thêm  
Trước, khởi Tâm **Từ Mẫn**  
Đừng quy về tài lợi  
\_ Ta đã vì con nói

Việc cần trong chữa bệnh  
Dùng đây cứu chúng sinh  
Sẽ được quả vô biên”

Này Thiện Nữ Thiên! Khi ấy, Trưởng Giả Tử **Lưu Thủy** đích thân hỏi cha của mình về điều thiết yếu trong **tám Thuật**, bốn Đại tăng giảm, thời tiết chẳng đồng, Pháp của hai **Được Phương**. Đã khéo hiểu rõ, tự nghĩ có thể cứu chữa được mọi bệnh, tức liền đến khắp nơi ở thành ấp, thôn xóm, tùy theo chúng sinh có trăm ngàn vạn ức bệnh khổ, đều đến nơi ấy, khéo nói an ủi, nói lời như vậy: “Tôi là thầy thuốc, khéo biết phương dược. Nay vì các người, chữa trị mọi bệnh, đều khiến trừ khỏi”

Thiện Nữ Thiên! Khi mọi người nghe Trưởng Giả Tử khéo nói an ủi, hứa vì mình trị bệnh thời có vô lượng trăm ngàn chúng sinh bị bệnh cực nặng, nghe lời nói này xong, thân tâm hơn hởi, được điều chưa từng có. Do nhân duyên này, hết thầy bệnh khổ đều được trừ hết, khí lực sung mãn, bình phục như cũ.

Thiện Nữ Thiên! Bây giờ lại có vô lượng trăm ngàn chúng sinh bị bệnh khổ sâu nặng khó chữa trị được, liền cùng nhau đi đến chỗ của Trưởng Giả Tử, thỉnh cầu dùng thuốc chữa trị. Thời Trưởng Giả Tử liền dùng **Diệu Dược** khiến đều trừ khỏi.

Thiện Nữ Thiên! Trưởng Giả Tử đó ở trong nước này trị trăm ngàn vạn ức chúng sinh bị bệnh khổ, đều được trừ khỏi”

### **Kim Quang Minh Tồi Thắng Vương Kinh** **TRƯỞNG GIẢ TỬ LƯU THỦY** **\_ PHẨM THỨ HAI MƯƠI LĂM \_**

Bây giờ, Đức Phật bảo **Bồ Đề Thụ Thân**: “Này Thiện Nữ Thiên! Trưởng Giả Tử **Lưu Thủy** (Jalavāhana) lúc đó, ở thời xa xưa bên trong nước của vua **Thiên Tự Tại Quang** (Suresvaraprabha) chữa trị hết thầy bệnh khổ của các chúng sinh khiến được bình phục, thọ nhận niềm vui an ổn. Khi chúng sinh đã trừ được bệnh thì tu nhiều **Phước Nghiệp**, rộng hành **Huệ Thí** để tự vui vẻ. Liền cùng nhau đi đến chỗ của Trưởng Giả Tử, đều sinh tôn kính, nói lời như vậy: “Lành thay! Lành thay! Đại Trưởng Giả Tử khéo hay tăng trưởng việc Phước Đức, tăng ích cho chúng tôi được thọ mạng an ổn. Nay ngài thật là bậc **Đại Lực Y Vương**, **Bồ Tát Từ Bi**, thông thạo thuốc men, khéo chữa trị vô lượng bệnh khổ của chúng sinh”. Như vậy khen ngợi vòng khắp thành ấp

Thiện Nữ Thiên! **Vợ** (Dāra) của Trưởng Giả Tử đó tên là **Thủy Kiên Tạng** (Jalāmbuja-garbha), có hai người con: thứ nhất tên là **Thủy Mãn** (Jalāmbara), thứ hai tên là **Thủy Tạng** (Jala-garbha). Lúc đó, Lưu Thủy đem hai người con lần lượt du hành khắp thành ấp, thôn xóm, đi qua nơi sâu hiểm trong **cái đầm trồng** (Aṭavī) thì thấy các cầm thú, chó sói, chồn cáo, kên kên thuộc loài ăn máu thịt... thầy đều bay chạy về một hướng. Thời Trưởng Giả Tử tác niệm như vậy: “Do nhân duyên gì mà các cầm thú bay chạy về một hướng? Ta sẽ tùy liệu sau, tạm thời đến xem xét đã”. Tức liền tùy đi, thấy có **cái ao** (Puṣkariṇī) lớn tên là **Dã Sinh** (Sambhava), nước ao sắp cạn, ở trong ao này có nhiều loại cá. Lưu Thủy thấy xong, sinh Tâm Đại Bi

Lúc đó, có vị **Thần Cây** (Thụ Thân) hiện bày nửa thân, nói lời như vậy: “Lành thay! Lành thay Thiện Nam Tử! Ông có nghĩa chân thật gọi là **Lưu Thủy** (Jalavāhana), có thể thương nhóm cá này, nên cho chúng nước. Có hai nhân duyên tên là **Lưu Thủy**, một là hay làm cho nước tuôn chảy, hai là hay ban cho nước. Nay ông cần phải tùy theo tên gọi mà làm”

Lúc đó, Lưu Thủy hỏi vị Thần cây rằng: “Số cá này có bao nhiêu con?”

Vị Thần cây đáp: “Đủ số là mười ngàn”

Này Thiện Nữ Thiên! Khi Trưởng Giả Tử nghe số này xong thì tăng Tâm thương lo gấp bội. Lúc đó, cái ao lớn này bị phơi dưới nắng mặt trời, nước còn lại không có bao nhiêu, mười ngàn con cá này sắp vào cửa chết, toàn thân uyên chuyên, thấy Tâm của vị Trưởng Giả này nên có chỗ hy vọng, bơi theo ngắm nhìn chẳng chớp mắt.

Khi Trưởng Giả Tử thấy việc này xong, chạy khắp bốn phương, muốn tìm kiếm nước nhưng chẳng thể được. Lại từ xa ngó về một bên, thấy có cái cây lớn, tức liền leo lên bẻ lấy cành lá làm bóng mát che chắn. Rồi lại suy nghĩ tìm xem nước trong ao đến từ chỗ nào. Tìm kiếm chẳng xong thì thấy **con sông lớn** (Mahānadī) tên là **Thủy Sinh** (Jalāgamā), bên con sông này có các **ngư phủ** vì bắt cá cho nên ở chỗ nguy hiểm tại thượng lưu của con sông, khoi bỏ dòng nước chẳng cho chảy xuống phía dưới. Ở chỗ đã khoi tháo, khó thể tu bổ, liền tác niệm này: “Vách núi này có sông sâu núi cao, dẫu cho trăm ngàn người trải qua ba tháng cũng chẳng thể chặt bỏ được, huống chi là một thân của ta mà kham nhận nổi”

Thời Trưởng Giả Tử mau chóng quay về cái thành của mình, đến chỗ của vị Đại Vương, cúi đầu mặt lễ bàn chân của đức vua, rồi lui ra đứng một bên, chấp tay cung kính nói lời như vậy: “Tôi vì người dân trong đất nước của Đại Vương, trị mọi loại bệnh đều khiến cho an ổn, dần theo thứ tự du hành đến **cái đầm trống** (Aṭavī) ấy, thấy có một **cái ao** (Puṣkarinī) tên là **Dã Sinh** (Saṃbhava), nước nơi ấy sắp cạn, có mười ngàn con cá bị phơi dưới nắng mặt trời, chẳng lâu sẽ chết. Nguyện xin Đại Vương Từ Bi thương xót, ban cho 20 con voi lớn tạm mang nước đến, cứu mạng của đám cá kia, như tôi đem lại thọ mạng cho các người bệnh”

Bấy giờ, Đại Vương liền sai vị Đại Thần mau ban voi lớn cho vị **Y Vương** này. Thời vị Đại Thần phụng Sắc của vua xong, bạch với Trưởng Giả Tử rằng: “Lành thay Đại Sĩ! Hôm nay, Ngài có thể tự đến chuồng voi, chọn lấy 20 con voi lớn, lợi ích cho chúng sinh khiến được an vui”

Khi ấy, Lưu Thủy với hai người con đem 20 con voi lớn, lại mượn nhiều cái túi da tại nhà bán rượu, đi đến nơi khoi tháo nguồn nước, dùng cái túi chứa đầy nước nhờ voi phụ đưa đến cái ao, dốc nước vào trong ao thì nước liền đầy tràn, hoàn phục như cũ.

Này Thiện Nữ Thiên! Lúc Trưởng Giả Tử ở bốn bên cái ao, đi vòng quanh để nhìn thì đám cá kia cũng lại men theo bờ ao mà đi. Thời Trưởng Giả Tử lại tác niệm này: “Vì sao đám cá này tùy theo ta mà đi? Ất là bị lừa dối ép bức, lại muốn theo ta cầu xin thức ăn. Nay ta sẽ cho”

Bấy giờ, Trưởng Giả Tử Lưu Thủy bảo người con ấy rằng: “Con chọn một con voi mạnh nhất, mau đến nhà, thưa trình với cha của ta: trong nhà hết thảy vật gì có thể ăn được, cho đến phần ăn của cha mẹ cùng với phần của vợ con, nô tỳ... thảy đều thu lấy, đem đến cái ao”

Khi ấy, hai người con nhận sự dạy bảo của cha, cỡi con voi lớn nhất, mau đi đến nhà, đến chỗ của ông nội, nói việc như trên, thu lấy vật trong nhà có thể ăn được, để lên trên con voi, mau chóng quay về chỗ của cha, đến bên bờ ao ấy.

Lúc đó, Lưu Thủy thấy con mình đến thì thân tâm mừng vui, liền lấy bánh, thức ăn rải khắp trong ao. Đám cá được ăn xong, thảy đều no đủ.

(Lưu Thủy) liền tác niệm này: “Nay ta bố thí thức ăn khiến cho đám cá giữ được mạng sống. Nguyện ở đời sau sẽ bố thí **thức ăn Pháp** (Pháp thực) cứu giúp vô biên”

Lại suy nghĩ rằng: “Trước kia, ta từng ở rừng **Không Nhân** (Aranya) thấy một vị Bật Sô (Tỳ Kheo) đọc Kinh **Đại Thừa** (Mahā-yāna), nói Pháp yếu thâm sâu của 12

**Duyên Sinh.** Lại trong Kinh nói: Nếu có chúng sinh lúc lâm chung, được nghe tên của Đức **Bảo Kế Như Lai** liền sinh lên Trời. Nay Ta sẽ vì mười ngàn con cá này, diễn nói **12 Duyên Khởi** thâm sâu, cũng sẽ xưng nói tên của **Bảo Kế Phật**. Nhưng Thiệm Bộ Châu có hai loại người, một là tin Đại Thừa sâu xa, hai là chê bai chẳng tin, cũng nên vì nhóm ấy tăng trưởng Tâm tin tưởng”

Thời Trưởng Giả Từ tác niệm như vậy: “Ta vào trong cái ao, vì đám cá nói Pháp sâu xa màu nhiệm”.

Tác niệm này xong, liền đi xuống nước, xưng lên rằng:

“Nam mô Quá Khứ **Bảo Kế Như Lai**, Ứng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiệm Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Xưa kia, khi Đức Phật này tu **Bồ Tát Hạnh** có tác thệ nguyện này: “Hết thầy chúng sinh ở mười phương, khi lâm chung mà được nghe tên của Ta thì sau khi chết, được sinh vào cõi **Tam Thập Tam Thiên**”

Bấy giờ, Lưu Thủy lại vì cá trong ao, diễn nói Pháp màu nhiệm thâm sâu như vậy: “*Cái này có cho nên cái kia có, cái này sinh cho nên cái kia sinh*”. Ấy là **Vô Minh** (Avidyā) duyên với **Hành** (Saṃskāra), Hành duyên với **Thức** (Vijñāna), Thức duyên với **Danh Sắc** (Nāma-rūpa), Danh sắc duyên với **sáu Xứ** (Ṣaḍ-āyatana), sáu Xứ duyên với **Xúc** (Sparśa), xúc duyên với **Thọ** (Vedanā), Thọ duyên với **Ái** (Trṣṇā), Ái duyên với **Thủ** (Upādāna), Thủ duyên với **Hữu** (bhava), Hữu duyên với **Sinh** (Jāti), Sinh duyên với **Lão Tử** (Jarā-maraṇa) dấy lên lo buồn, khổ não.

“*Cái này diệt cho nên cái kia diệt*”. Ấy là: Vô Minh diệt thì Hành diệt, Hành diệt thì Thức diệt, Thức diệt thì Danh Sắc diệt, Danh Sắc diệt thì Lục Nhập diệt, Lục Nhập diệt thì Xúc diệt, Xúc diệt thì Thọ diệt, Thọ diệt thì Ái diệt, Ái diệt thì Thủ diệt, Thủ diệt thì Hữu diệt, Hữu diệt thì Sinh diệt, Sinh diệt thì Lão Tử diệt, Lão Tử diệt thì lo buồn khổ não diệt. Như vậy **Uẩn** thuận cực khổ thấy đều trừ diệt”

Nói Pháp này xong, lại vì đám cá tuyên nói **Thập Nhị Duyên Khởi Tương Ứng Đà La Ni** là:

**Đát diệt tha: tỳ chiết nễ, tỳ chiết nễ, tỳ chiết nễ, tăng tắc chỉ nễ, tăng tắc chỉ nễ, tăng tắc chỉ nễ, tỳ nhĩ nễ, tỳ nhĩ nễ, tỳ nhĩ nễ, toa ha**

TADYATHĀ: VIJANI VIJANI SAM-SECANI SAMSECANI SAM-SECANI\_VINNINDI VININDI VININDI SVĀHĀ

**Đát diệt tha: na nhĩ nễ, na nhĩ nễ, na nhĩ nễ, sát trĩ nễ, sát trĩ nễ, sát trĩ nễ, táp bát lý thiết nễ, táp bát lý thiết nễ, táp bát lý thiết nễ, toa ha**

TADYATHĀ: NADĪNE NADĪNE NADĪNE\_SĀTINE SĀTINE\_SAPARISANE SAPARISANE SAPARISANE SVĀHĀ

**Đát diệt tha: tiết đạt nễ, tiết đạt nễ, tiết đạt nễ, trất lý sắt nễ nễ, trất lý sắt nễ nễ, trất lý sắt nễ nễ, ỏ ba địa nễ, ỏ ba địa nễ, ỏ ba địa nễ, toa ha**

TADYATHĀ: VEDANE VEDANE VEDANE\_TRṢṆANE TRṢṆANE TRṢṆANE\_UPĀDANE UPĀDANE UPĀDANE SVĀHĀ

**Đát diệt tha: bà tỳ nễ, bà tỳ nễ, bà tỳ nễ, xà để nễ, xà để nễ, xà để nễ, xà ma nễ nễ, xà ma nễ nễ, xà ma nễ nễ, toa ha**

TADYATHĀ: BHĀVINE BHĀVINE BHĀVINE\_JAṬINE JAṬINE JAṬINE\_JANMADINE JANMADINE JANMADINE SVĀHĀ

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì các Đại Chúng nói duyên xưa kia của Trưởng Giả Tử, thì các chúng Người, Trời khen **chưa từng có**.

Thời bốn vị Đại Thiên Vương đều ở nơi ấy, khác miệng đồng âm nói như vậy:

“Lành thay! **Thích Ca Tôn**

Nói Diệu Pháp Minh Chú

Sinh Phước trừ mọi ác

**Mười hai Chi** tương ứng

Chúng con cũng nói Chú

Ứng hộ Pháp như vậy

Nếu người sinh trái nghịch

Chẳng khéo tùy thuận theo

Đầu bị vỡ bảy phần

Giống như ngọn **Lan Hương**

Chúng con ở trước Phật

Cùng nói Chú ấy là:

“**Đát diệt tha: hứ lý, mê, yết thê, kiện đà lý, chiêm trà lý, địa lệ, tao phạt lệ, thạch hứ phạt lệ, bồ la bồ lệ, củ củ mặt đế, khi la mặt đế, đạt địa mục khê, cũ lỗ bà, mẫu lỗ bà, cụ trà mẫu lỗ kiện đề, đồ lỗ đồ lỗ, tỳ lệ, y nê tất tất nê, đập côn đạt đập côn, ô tất đát lý, ô suất trá la, phạt đế, át lạt sa phạt đế, bát đồ ma phạt đế, câu tô ma phạt đế, toa ha**”

TADYATHĀ: HIRI ME GATE\_ GANDHARI CAṆḌARI DHIRI\_ SAUBHARI GUHE-VĀRE, PURA PŪRE, KUKKU-MATI, KHILA-MATI, DADHI-MUKHE,

KURUBHA MURUBHA, KUṬA MURU GANDHE, DURU DHURU, VĪRE EDHI-SINE, DHAVE DADHAVE, UṢṬRĪ UṢṬRA VATI, ARTHA-VATI, PADMA-VATI, KUSUMA-VATI SVĀHĀ

Đức Phật bảo Thiện Nữ Thiên: “Bấy giờ, Trưởng Giả Tử Lưu Thủy với hai người con vì đám cá trong ao kia, cho nước cho thức ăn kèm nói Pháp xong thì cùng nhau quay về nhà. Trưởng Giả Tử Lưu Thủy này lại ở lúc sau, nhân có tụ hội nên tâu mọi kỹ nhạc, say rượu rồi nằm. Thời mười ngàn con cá đồng thời cùng chết, sinh về cõi Tam Thập Tam Thiên, khởi niệm như vậy: “Chúng ta do nhân duyên của Nghiệp Thiện nào mà sinh trong cõi Trời này?”. Liên cùng nhau nói là: “Trước kia, chúng ta ở Thiệm Bộ Châu, bị đọa trong Bàng Sinh, cùng thọ nhận thân cá. Trưởng Giả Tử Lưu Thủy cho chúng ta nước cùng với bánh, thức ăn. Lại vì chúng ta nói Pháp thâm sâu, **12 Duyên Khởi** với Đà La Ni, lại xưng danh hiệu **Bảo Kế Như Lai**. Do nhân duyên này, hay khiến cho chúng ta được sinh vào cõi TRỜI này. Thế nên, nay Ta đều nên đến chỗ của Trưởng Giả Tử, báo ân cúng dường”

Lúc đó, mười ngàn vị Thiên Tử liền ở cõi Trời ẩn mắt, đến chỗ của Đại Y Vương ở Thiệm Bộ Châu. Khi ấy, Trưởng Giả Tử ngủ an ổn trên lầu cao. Thời mười ngàn vị Thiên Tử cùng đem mười ngàn chuỗi Anh Lạc châu báu dên bên cạnh khuôn mặt của Trưởng Giả Tử, lại đem mười ngàn chuỗi để ở bàn chân, lại đem mười ngàn chuỗi để ở hông bên phải, lại đem mười ngàn chuỗi để ở hông bên trái, tuôn mưa hoa **Mạn Đà La** (Māṇḍāra), hoa **Ma Ha Vạn Đà La** (Mahā-māḍāra) ngập đến đầu gối, ánh sáng chiếu khắp, mọi loại nhạc Trời phát ra âm thanh màu nhiệm, khiến Thiệm Bộ Châu có người ngủ say thấy đều tỉnh giác. Trưởng Giả Tử Lưu Thủy cũng tỉnh ngủ theo.

Khi mười ngàn vị Thiên Tử cúng dường xong, liền ở không trung bay đi. Ở trong nước của vua Thiện Tự Tại Quang, nơi nơi đều tuôn mưa hoa sen màu nhiệm của

cõi Trời. Các vị Thiên Tử này lại đến chốn cũ, trong cái ao ở đầm trổng tuôn mưa mọi hoa Trời, rồi liền ở đây ẩn mật, quay về cung điện trên Trời, tùy ý tự tại thọ hưởng niềm vui **năm Dục**

Đức Vua **Thiên Tự Tại Quang** đến sáng sớm đã hỏi các Đại Thần: “Đêm qua, do duyên gì mà hiện tướng điềm lành hiếm có như vậy, phóng ánh sáng lớn?”

Đại Thần đáp rằng: “Đại Vương nên biết có các Thiên Chúng ở trong nhà của Trưởng Giả Tử Lưu Thủy, tuôn mưa bốn mươi ngàn chuỗi Anh Lạc châu báu với hoa Mạn Đà La của cõi Trời ngập đến đầu gối”

Đức Vua bảo Đại Thần rằng: “Hãy đến nhà của Trưởng Giả, gọi vị ấy đến đây”

Đại Thần nhận Sắc liền đến nhà ấy, phụng tuyên Vương Mệnh kêu Trưởng Giả Tử. Thời Trưởng Giả Tử liền đến chỗ của vua.

Đức vua nói: “Do duyên gì mà đêm qua hiện bày tướng điềm lành hiếm có như vậy?”

Trưởng Giả Tử nói: “Như tôi suy nghĩ, nhất định là đám cá bên trong cái ao kia. Như Kinh đã nói sau khi chết, được sinh lên cõi Tam Thập Tam Thiên. Vì nhóm ấy đến báo ân cho nên hiện tướng kỳ lạ hiếm có như vậy”

Đức vua nói: “Làm sao biết được?”

Lưu Thủy đáp rằng: “Đức vua có thể sai Sứ cùng với hai đức con của tôi đến cái ao ấy, nghiệm xem chuyện thật hư. Mười ngàn con cá kia còn sống hay đã chết”

Đức vua nghe lời này xong, liền sai Sứ với hai người con hướng đến bên cái ao ấy, thấy trong cái ao có nhiều hoa Mạn Đà La gọn thành đồng lớn, các con cá đều đã chết. Thấy xong, chạy về rộng nói cho đức vua biết. Đức vua nghe điều này xong, thì Tâm sinh vui vẻ, khen **chưa từng có**”.

Bấy giờ Đức Phật bảo Bồ Đề Thọ Thần: “Này Thiện Nữ Thiên! Nay ngươi nên biết. Trưởng Giả Tử **Lưu Thủy** (Jalavāhana) xưa kia tức là thân của Ta, Trưởng Giả **Tri Thủy** (Jaṭimdhara) tức là **Diệu Tràng** (Rucira-ketu). Hai người con ấy: Con trưởng **Thủy Mãn** (Jalāmbara) tức là **Ngân Tràng** (Rūpya-ketu), con thứ **Thủy Tạng** (Jala-garbha) tức là **Ngân Quang** (Rūpya-prabha). Vị vua **Thiên Tự Tại Quang** (Sureśvara-prabha) ấy tức là ngươi, Thần cây Bồ Đề. Mười ngàn con cá tức là mười ngàn vị Thiên Tử. Nhân Ta xưa kia dùng nước cứu cá và cho thức ăn khiến được no đủ, vì chúng nói **12 Duyên Khởi** thâm sâu kèm với **Tương Ứng Đà La Ni Chú**. Lại xưng tên của Đức Phật Bảo Kế. Nhân căn lành này được sinh lên Trời. Nay đến chỗ của Ta vui vẻ nghe Pháp. Ta sẽ vì họ trao cho A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề Kỳ, nói danh hiệu ấy.

Này Thiện Nữ Thiên! Như Ta xưa kia ở trong sinh tử, luân hồi các cõi, rộng làm lợi ích, Nay vô lượng chúng sinh đều khiến cho theo thứ tự thành Vô Thượng Giác, cho Thọ Kỳ ấy. Các ngươi đều nên siêng năng cầu **xuất ly**, đừng có phóng dật”

Bấy giờ, Đại Chúng nghe nói điều này xong, thấy đều thấu hiểu: “Do Đại Từ Bi cứu giúp tất cả, siêng tu **Khổ Hạnh** thì mới có thể chứng được Vô Thượng Bồ Đề”, nên thấy đều phát Tâm sâu xa, vui vẻ tin nhận.

KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG KINH  
\_QUYỀN THỨ CHÍN (Hết)\_